

THỦ: KHOANH TRÒN ĐỎ

Uyên: xanh

- A. Dạng bọt biển
- B. Vi vôi hóa ✓
- C. Nhân giáp trên nền viêm giáp
- D. A và C đúng
- E. Tất cả đều đúng

Tại BVUB, tỉ lệ di căn hạch cổ âm thầm trong carcinôm tuyến giáp dạng nhú: 48,5

Nhóm hạch di căn:

II: 17,9% - 23,5%

III: 26,8% - 29,4%

IV: 29,1 - 41,2%

VI: 74%

Câu 5. Câu nào sau đây không đúng về ung thư tuyến giáp

Slide 79/122 crop đô đi Uyên

- A. Thường di căn hạch cổ nhóm II, III, IV, VI ✓
- B. Bệnh nhân có thể đến khám vì các nguyên nhân như khó thở, khàn tiếng, nuốt vướng
- C. Lâm sàng là đủ để chẩn đoán phân biệt hạt giáp lành tính hay ác tính
- D. Do tuyến giáp ở vị trí dễ khám nên siêu âm thường không thể phát hiện nhân giáp nếu lâm sàng không sờ thấy
- E. Một khối bướu vùng cổ là triệu chứng lâm sàng thường gặp nhất ✓

Câu 6. Ông A, 50 tuổi, đến khám vì vô tình sờ thấy một khối bướu vùng cổ trong lúc tắm, ngoài ra ông không có than phiền nào khác. Tiền căn bản thân và gia đình chưa ghi nhận bất thường. Khám ghi nhận một khối bướu đường kính 2cm, vùng cạnh (T) khí quản, mật độ sượng, giới hạn rõ, di động theo nhịp nuốt, không đau. Chọn câu đúng.

- A. Cần khám thêm hạch cổ cho bệnh nhân này
- B. Không cần khám hạch vì ung thư giáp rất hiếm khi di căn hạch
- C. Không cần khám hạch vì khám bướu gợi ý lành tính
- D. Không cần khám hạch vì bệnh nhân sẽ được chỉ định siêu âm cổ
- E. C và D đúng

Câu 7. Tiếp theo bệnh nhân được chỉ định siêu âm cổ. Kết quả trả về cho thấy một nhân giáp thùy (T) dạng đặc, đường kính 2cm, echo kém, vi vôi hóa. Ngoài ra ghi nhận 1 hạch cổ nhóm IV đường kính 12mm, tròn, mật rắn hạch. Chọn câu đúng.

- A. Có đủ dữ kiện để chẩn đoán xác định ung thư tuyến giáp trên bệnh nhân này
- B. Hạch cổ di căn thường gặp nhất trong ung thư tuyến giáp là nhóm VI, nên hạch cổ phát hiện trên bệnh nhân này không liên quan đến ung thư tuyến giáp.
- C. Không đủ dữ kiện trên siêu âm để gợi ý nguy cơ ác tính
- D. Hạch cổ nghi ngờ cũng là một yếu tố góp phần gợi ý chẩn đoán cho ung thư tuyến giáp
- E. Kết quả siêu âm gợi ý khả năng lành tính > ác tính

Câu 8. Xử trí tiếp theo nào sau đây là hợp lý cho bệnh nhân này.



- ☒ FNA nhân giáp và hạch cổ
- B. Chỉ FNA hạch do kết quả siêu âm đã đủ để khẳng định bản chất của nhân giáp
- C. Chỉ cần FNA nhân giáp do hạch cổ ở vị trí không phù hợp với ung thư tuyến giáp
- D. Chỉ định PET Scan
- E. Bắt đầu điều trị ngay

Câu 9. Bà B, 45 tuổi, đến khám bệnh với kết quả siêu âm gợi ý K giáp đa ổ hai thùy, tiền căn bản thân chưa ghi nhận bất thường. Kết quả FNA gợi ý Carcinôm tuyến giáp dạng tủy. Chọn câu đúng.

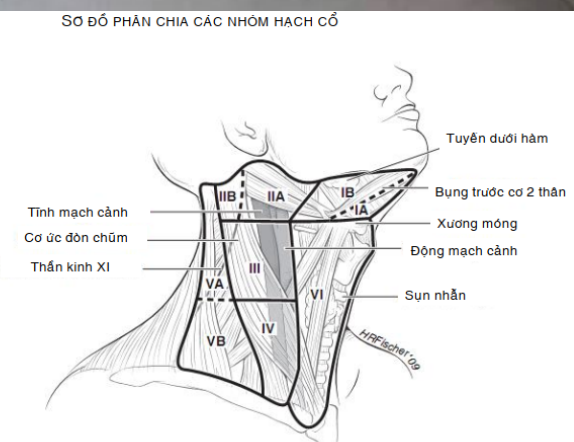
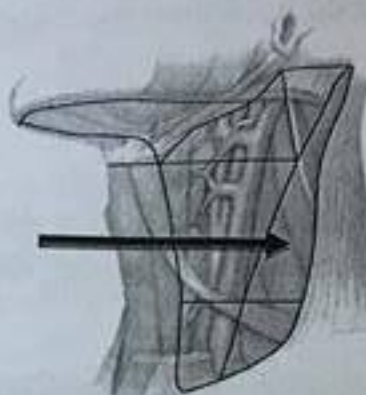
- A. Carcinôm tuyến giáp dạng tủy là loại ung thư xuất phát từ tế bào cận nang thuộc tuyến giáp
- B. Cần hỏi thêm tiền căn gia đình
- C. Đây là loại ung thư xuất phát từ tủy xương và di căn đến tuyến giáp
- D. A và C đúng
- ☒ A và B đúng

Câu 10. Bà B cho biết mẹ bà từng được chẩn đoán ung thư tuyến giáp và mất đã lâu nhưng không rõ loại gì. Bà có thắc mắc liệu bệnh lý này có di truyền không? Chọn câu đúng.

- A. Ung thư tuyến giáp không liên quan di truyền
- B. Carcinôm tuyến giáp dạng tủy chắc chắn có liên quan di truyền
- ☒ C. Carcinôm tuyến giáp dạng tủy có thể do di truyền hoặc đơn độc
- D. Cần cắt giáp dự phòng cho những người còn lại trong gia đình nếu có một người thân trực hệ bị carcinôm tuyến giáp dạng tủy.
- E. Tuyến giáp là một tuyến nội tiết và ung thư tuyến giáp phần lớn có liên quan đến hội chứng đa bướu tuyến nội tiết, thường mang tính di truyền

Ung thư đầu cổ thường gặp nhất

 VA  
B. VB  
C. VI  
D. IV  
E. II







RR < 2	RR 2-4	RR > 4
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kinh sớm</li> <li>- Mãn kinh trễ</li> <li>- Không có con</li> <li>- Uống rượu</li> <li>- Dùng nội tiết thay thế</li> <li>- Béo phì sau mãn kinh</li> <li>- Dùng Estrogen + Progesterone</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đột biến CHECK-2</li> <li>- Sinh con đầu lòng sau 35 tuổi</li> <li>- Bệnh lý vú tăng sản ống tuyến vú</li> <li>- Mật độ mô vú cao trên 75%</li> <li>- Gia đình có mẹ hoặc chị/em gái mắc K vú</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đột biến gen BRCA1-2</li> <li>- LCIS, ADH</li> <li>- Xạ trị thành ngực trước 30 tuổi</li> </ul>

Tiền căn xạ trị vùng ngực trước 30 tuổi làm tăng nguy cơ ung thư vú. Xạ trị sau 30 tuổi không thấy tăng nguy cơ. Thời gian trung bình từ khi tiếp xúc với tia xạ đến khi phát triển thành ung thư vú thường > 15 năm. Trong 15 năm đầu sau xạ, nguy cơ ung thư vú chỉ cao gấp 2 lần, nhưng sau 15 năm thì nguy cơ gia tăng đáng kể (RR = 13,6).

Câu 21. Yếu tố nào trong các yếu tố sau làm tăng nguy cơ ung thư vú nhiều nhất:

- A. Có kinh sớm
- B. Không có con
- ☒ C. Gia đình có mẹ hoặc chị em gái bị ung thư vú
- D. Mật độ mô vú cao
- ☒ E. Tiền căn xạ trị vào vùng ngực trước 30 tuổi

VERIFIED

Câu 22. Hạch vùng của ung thư vú là, chọn câu sai:

- A. Hạch nách
- B. Hạch vú trong
- C. Hạch dưới đòn
- D. Hạch trên đòn
- ☒ E. Hạch trung thất

Câu 23. Điều nào sau đây đúng về sinh thiết lõi kim

nếu ST lõi mà khác với LS/HA thì phải ST mở

- A. Kết quả sinh thiết lõi kim là tiêu chuẩn vàng để chẩn đoán một người có bị ung thư hay không
- B. Chi phí đắt hơn sinh thiết mở do cần dụng cụ chuyên biệt
- C. Thời gian thực hiện thủ thuật lâu
- ☒ D. Có thể làm hóa mô miễn dịch từ mẫu mô sinh thiết lõi kim
- ☒ E. A, D đúng

EMERGENCY

Câu 24. Một bệnh nhân nữ 56 tuổi đến khám vì bướu vú (T). BS khám ghi nhận bướu 2cm, có mật độ sượng, giới hạn không rõ, di động kém, co rút da trên bướu. Kết quả siêu âm, nhũ ảnh, FNA đều là bướu lành. Thái độ xử trí tiếp theo

- A. Chẩn đoán bệnh nhân bị bướu lành
- B. Hẹn tái khám 6 tháng kiểm tra lại
- C. Mổ lấy bướu nếu bệnh nhân muốn
- D. Chuyển bs gia đình theo dõi
- ☒ E. Cho làm xét nghiệm mô học bướu.

Câu 25. Ung thư vú thường gặp nhất là

- A. Sarcôm vú
- B. Bệnh Paget
- C. Carcinôm tiểu thùy
- ☒ D. Carcinôm ống tuyến vú



E. Lymphôm

Câu 26. Yếu tố tiên lượng quan trọng nhất trong ung thư vú

- ☒ A. Kích thước bướu
- ☒ B. Di căn hạch di căn hạch > kích thước > loại mô học
- ☐ C. Grad mô học
- ☐ D. Tình trạng thụ thể nội tiết, HER2
- ☐ E. Chỉ số tăng trưởng tế bào

Câu 27. Phương pháp phẫu trị ung thư vú nào có độ rộng phẫu thuật lớn nhất

- ☐ A. Đoạn nhũ toàn phần
- ☐ B. Cắt rộng
- ☐ C. Cắt góc tư vú
- ☐ D. Đoạn nhũ tận gốc biến đổi
- ☒ E. Phẫu thuật Halsted đoạn nhũ tận gốc

Câu 28. Điều nào sau đây đúng về xạ trị ung thư vú

- ☒ A. Là phương pháp điều trị kiểm soát tại chỗ tại vùng
- ☐ B. Có thể thay thế phẫu thuật hỗ trợ thôi chứ không thay thế
- ☐ C. Không có tác dụng phụ lên mô lành
- ☐ D. Bản chất là tia cực tím
- ☒ E. A,B đúng

Đối với K CTC xạ trị có thể thay thế phẫu trị

Câu 29. Điều nào sau đây đúng về ung thư vú ở nước ta: thường gặp nhất là di khám do sờ thấy

- ☐ A. Tình huống phát hiện thường gặp nhất là do tầm soát ung thư vú
- ☒ B. Có thể di căn hạch nách khi bướu còn rất nhỏ
- ☐ C. Luôn diễn tiến theo trình tự: xâm lấn tại chỗ, di căn hạch, di căn xa
- ☐ D. Hạch nách không bị di căn chứng tỏ bệnh còn khu trú tại chỗ
- ☒ E. Tất cả đúng

Câu 30. Điều trị nội tiết trong ung thư vú có nghĩa là

- ☐ A. Dùng nội tiết tố nữ để ngăn sự phát triển của bướu
- ☐ B. Tất cả bệnh nhân ung thư vú đều có thể điều trị
- ☐ C. Thuốc chỉ tác dụng lên tuyến vú
- ☐ D. Không có tác dụng phụ
- ☒ E. Tất cả sai.

Câu 31. Nạo sinh thiết ung thư nội mạc tử cung

- ☐ A. Là thủ thuật có nguy cơ cao gây thủng tử cung
- ☐ B. Thường không đau nên có thể thực hiện mà không cần gây tê ~~hay~~ gây mê